TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **526**/2020/KDTM-PT
Ngày: 17/12/2020
V/v Tranh chấp hợp đồng thi công

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Thọ Viên
Các Thẩm phán: Bà Trương Thị Thảo
Bà Phùng Thị Như Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Oanh – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Hồng Long - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 12 và 17 tháng 06 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 40/2020/TLPT-KDTM ngày 05 tháng 02 năm 2020 về: "Tranh chấp hợp đồng thi công".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 258/2019/KDTM-ST ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1976/2020/QĐ-PT ngày 27 tháng 04 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Quảng cáo B
Địa chỉ: Số 147 đường B, Khu phố b, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.
Đại diện theo uỷ quyền: Ông Hoàng Kim Minh Ch, sinh năm: 1984 (Văn bản ủy quyền ngày 23 tháng 03 năm 2020).
Địa chỉ: Số 14/20 đường L, Phường C, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Công ty TNHH MTV Quảng cáo Q
Địa chỉ: Tòa nhà SCB, số 242 đường C, phường Ph, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.
Đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm: 1995 (Văn bản ủy quyền ngày 12 tháng 06 năm 2020)
Địa chỉ: 541/28 S, Phường M3, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người kháng cáo: Bị đơn Công ty TNHH MTV Quảng cáo Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trình bày của đại diện nguyên đơn:

Công ty TNHH MTV Quảng cáo Q (gọi tắt là Công ty Q) và Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Quảng cáo B (gọi tắt là Công ty B) đã ký Hợp đồng thi công quảng cáo số 5062017/HĐTCQC/QT.BB ngày 05 tháng 6 năm 2017 và Phụ lục Hợp đồng số: 5062017/HĐTCQC/QT.BB ngày 14 tháng 12 năm 2017; Phụ lục 01 ngày 05 tháng 6 năm 2017 thỏa thuận giá trị Hợp đồng: 2.579.450.170 đồng để thi công, cung cấp và lắp đặt hạng mục quảng cáo nhằm thay đổi bộ nhận diện thương hiệu chuỗi siêu thị MM tại Thành phố Cần Thơ và Thành phố Quy Nhơn. Thời gian hoàn thiện các hạng mục công trình theo Hợp đồng là 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

Theo thỏa thuận và thống nhất giữa các bên, Công ty B đã thực hiện công việc và hoàn tất các hạng mục công trình theo thời hạn quy định tại Hợp đồng.

Theo thỏa thuận, Công ty Q phải thanh toán cho Công ty B 30% giá trị Hợp đồng, giá trị còn lại được Công ty Q tất toán trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng.

Tuy nhiên cho đến nay Công ty Q vẫn không thực hiện việc thanh toán.

Công ty B yêu cầu Công ty Q :

- Thanh toán số tiền còn thiếu theo Bảng giá trị quyết toán ngày 14 tháng 12 năm 2017 là: 1.075.461.180 (Một tỷ không trăm bảy mươi lăm nghìn bốn trăm sáu mươi mốt nghìn một trăm tám mươi) đồng.

- Số tiền lãi bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn từ ngày 28 tháng 8 năm 2018 đến ngày 28 tháng 11 năm 2019 là: 1.075.450.170 đồng x (10,5%/12) x 150 % x 15 tháng = 211.729.252 (Hai trăm mười một triệu bảy trăm hai mươi chín nghìn hai trăm năm mươi hai) đồng.

Tổng cộng tiền gốc và lãi nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán là: 1.075.450.170 đồng + 211.729.252 đồng = 1.287.179.422 (Một tỷ hai trăm tám mươi bảy triệu một trăm bảy mươi chín nghìn bốn trăm hai mươi hai) đồng.

Bị đơn có nộp giấy ủy quyền không số đề ngày 10 tháng 6 năm 2019 tại Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Trang tham gia tố tụng tại Tòa án nhân dân Quận 1 trong việc giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa giữa nguyên đơn Công ty TNHH MTV Quảng cáo Q và bị đơn Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Quảng cáo B. Tuy nhiên sau khi nộp giấy ủy quyền bà Nguyễn Thị Tr vắng mặt trong toàn bộ quá trình tố tụng giải quyết vụ án nêu trên. Bị đơn không nộp tài liệu, chứng cứ nào tại Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, đã được tòa án thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và không có ý kiến đối với nội dung vụ án, không có yêu cầu phản tố.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 258/2019/KDTM-ST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Quảng cáo B :

Buộc bị đơn Công ty TNHH MTV Quảng cáo Q phải thanh toán cho Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Quảng cáo B số tiền nợ phát sinh từ Hợp đồng thi công quảng cáo số 5062017/HĐTCQC/QT.BB ngày 05 tháng 6 năm 2017 và Phụ lục Hợp đồng số: 5062017/HĐTCQC/QT.BB ngày 14 tháng 12 năm 2017 là: 1.287.179.422 (Một tỷ hai trăm tám mươi bảy triệu một trăm bảy mươi chín nghìn bốn trăm hai mươi hai) đồng, gồm:

Số nợ gốc: 1.075.461.180 (Một tỷ không trăm bảy mươi lăm nghìn bốn trăm sáu mươi mốt nghìn một trăm tám mươi) đồng; Nợ lãi 211.729.252 (Hai trăm mười một triệu bảy trăm hai mươi chín nghìn hai trăm năm mươi hai) đồng. Trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 29 tháng 11 năm 2019 cho đến khi thi hành án xong, Công ty Q còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 9 Hợp đồng thi công quảng cáo số HĐ: 5062017/HĐTCQC/QT.BB ngày 05 tháng 6 năm 2017.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty TNHH MTV Quảng cáo Q phải chịu án phí là: 50.615.382 đồng.

Hoàn trả cho Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Quảng cáo B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 23.325.152 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0023628 ngày 10 tháng 10 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của đương sự theo luật định.

Ngày 23/12/2019, Công ty TNHH MTV Quảng cáo Q kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với yêu cầu: Không đồng ý thanh toán số nợ gốc và nợ lãi cho Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Quảng cáo B như án sơ thẩm đã tuyên vì không có nợ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Công ty Q vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo vì cho rằng đã thanh toán qua tài khoản cá nhân của bà Võ Thị Thu Ng là đại diện theo pháp luật của Công ty B với tổng số tiền là 2.460.000.000 đồng, cụ thể:

Ngày 26.7.2017 là 500.000.000 đồng; Ngày 23.8.2017 là 200.000.000 đồng; Ngày 14.9.2017 là 200.000.000 đồng; Ngày 25.9.2017 là 200.000.000 đồng; Ngày 06.10.2017 là 700.000.000 đồng; Ngày 08.11.2017 là 500.000.000 đồng; Ngày 04.8.2017 là 160.000.000 đồng.

Thanh toán qua tài khoản của Công ty B với tổng số tiền là 1.500.000.000 đồng, cụ thể:

Ngày 08.1.2018 là 300.000.000 đồng; Ngày 18.11.2018 là 200.000.000 đồng; Ngày 16.5.2018 là 200.000.000 đồng; Ngày 20.6.2018 là 200.000.000 đồng; Ngày 15.8.2018 là 600.000.000 đồng.

Tổng cộng Công ty Q đã thanh toán cho Công ty B số tiền là 3.960.000.000 đồng, đã trả dư, vượt quá giá trị Hợp đồng thi công đã ký là 1.380.549.830 đồng nên đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn không thừa nhận Bảng đối chiếu công nợ ngày 20/1/2018.

Nguyên đơn không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của bị đơn; Theo đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền nợ còn lại là 1.079.450.170 đồng. Hai bên đã lập Bảng đối chiếu công nợ ngày 20/1/2018 xác định Công ty Q còn nợ Công ty B số tiền là 2.079.450.170 đồng. Sau khi lập Bảng đối chiếu công nợ trên thì Công ty Q đã thanh toán tiếp cho Công ty B 3 lần tiền vào các ngày: Ngày 16.5.2018 là 200.000.000 đồng; Ngày 20.6.2018 là 200.000.000 đồng; Ngày 15.8.2018 là 600.000.000 đồng. Tổng cộng là 1.000.000.000 đồng; Số tiền Công ty Q còn nợ lại Công ty B đến nay chưa thanh toán là 1.079.450.170 đồng. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết ở cấp sơ thẩm nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn thanh toán nợ gốc 1.075.461.180 đồng và tiền lãi do chậm thanh toán là 10,5%/tháng trên khoản nợ này nên nguyên đơn đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đối với khoản tiền 160.000.000 đồng bị đơn đã chuyển cho nguyên đơn vào ngày 04.8.2017 qua tài khoản của bà Võ Thị Thu Ng, nguyên đơn không đồng ý cấn trừ vào khoản tiền nợ còn lại của bị đơn vì chuyển qua tài khoản cá nhân bà Ng và không thể hiện trong Bảng đối chiếu công nợ ngày 20/1/2018.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và đương sự thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị không chấp yêu cầu kháng cáo của bị đơn; Án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: Đơn kháng cáo của Công ty TNHH MTV Quảng cáo Q làm trong hạn luật định nên chấp nhận.

- Xét yêu cầu kháng cáo của Công ty Q có đủ căn cứ để xác định:

Ngày 05 tháng 6 năm 2017 Công ty Q và Công ty B ký Hợp đồng thi công quảng cáo số HĐ: 5062017/HĐTCQC/QT.BB và Phụ lục Hợp đồng số 5062017/HĐTCQC/QT.BB ngày 14 tháng 12 năm 2017; Phụ lục 01 ngày 05 tháng 6 năm 2017 với nội dung thỏa thuận: Giá trị hợp đồng là 2.579.450.170 đồng để thi công, cung cấp và lắp đặt hạng mục quảng cáo nhằm thay đổi bộ nhận diện thương hiệu chuỗi siêu thị MM tại thành phố Cần Thơ và thành phố

Quy Nhơn. Thời gian hoàn thiện các hạng mục công trình theo Hợp đồng là 90 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng: Công ty B đã thực hiện công việc và hoàn tất các hạng mục công trình theo nội dung thỏa thuận quy định tại hợp đồng.

Theo thỏa thuận thì Công ty Q phải thanh toán cho Công ty B 30% giá trị hợp đồng, giá trị còn lại được Công ty Q tất toán trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng.

Công trình đã được các bên kiểm tra chất lượng, nghiệm thu theo Biên bản nghiệm thu số: 5062017/HĐTCQC/QT.BB ngày 31 tháng 8 năm 2017. Theo đó, Công ty B đã "*hoàn tất thi công Cung cấp lắp đặt hạng mục quảng cáo tại dự án thay đổi bộ nhận diện thương hiệu chuỗi siêu thị MM theo hợp đồng số 5062017/HĐTCQC/QT.BB, ký ngày 05/06/2017*" và Công ty Q cam kết " *Sau khi ký biên bản nghiệm thu này, bên A sẽ thanh toán cho bên B theo như Điều 6 theo như thỏa thuận trong Hợp đồng số: 5062017/HĐTCQC/QT.BB, ký ngày 05/06/2017*". Và hai bên đã tiến hành đối chiếu xác nhận theo Bảng giá trị quyết toán - Finalization ngày 14 tháng 12 năm 2017 tại kho Quy Nhơn và kho Cần Thơ, lập Bảng đối chiếu công nợ ngày 20/01/2018 xác nhận số tiền quyết toán thực tế của kho Quy Nhơn và kho Cần Thơ là 4.644.954.614 đồng, số tiền còn lại Công ty Q phải thanh toán cho Công ty B là 2.079.450.170 đồng sau khi đã thanh toán qua tài khoản cá nhân của bà Võ Thị Thu Ng là đại diện theo pháp luật của Công ty B và tài khoản của Công ty B .

Căn cứ vào Bảng đối chiếu công nợ ngày 20/1/2018 Công ty Q còn nợ Công ty B số tiền là 2.079.450.170 đồng. Sau khi lập Bảng đối chiếu công nợ ngày 20/1/2018 Công ty Q đã thanh toán tiếp cho Công ty B 3 lần tiền vào các ngày: Ngày 16.5.2018 là 200.000.000 đồng; Ngày 20.6.2018 là 200.000.000 đồng; Ngày 15.8.2018 là 600.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền đã thanh toán sau ngày đối chiếu công nợ là 1.000.000.000 đồng. Như vậy số tiền Công ty Q thực nợ Công ty B đến nay chưa thanh toán là 1.079.450.170 đồng. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết ở cấp sơ thẩm nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn thanh toán nợ gốc 1.075.461.180 đồng và tiền lãi do chậm thanh toán là 10,5%/tháng trên khoản nợ này là có lợi cho bị đơn so với số tiền thực nợ mà bị đơn phải thanh toán.

Do vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên tòa án cấp sơ thẩm buộc Công ty Q phải thanh toán ngay cho Công ty B số tiền 1.075.461.180 đồng và tiền lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán từ ngày 28 tháng 8 năm 2018 đến ngày 28 tháng 11 năm 2019 với số tiền là 211.729.252 đồng theo quy định Điều 9 Hợp đồng thi công quảng cáo số HĐ: 5062017/HĐTCQC/QT.BB ngày 05 tháng 6 năm 2017; Tổng cộng tiền gốc và lãi bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn là: 1.075.450.170 đồng + 211.729.252 đồng = 1.287.179.422 đồng là có căn cứ nên giữ nguyên án sơ thẩm.

Đối với khoản tiền 160.000.000 đồng bị đơn cho rằng đã chuyển cho nguyên đơn vào ngày 04.8.2017 qua tài khoản cá nhân của bà Võ Thị Thu Ng. Khoản tiền này không thể hiện trong Bảng đối chiếu công nợ ngày 20/1/2018

giữa hai công ty; Nguyên đơn không đồng ý cấn trừ nên không có căn cứ để xét khoản tiền này trong việc thanh quyết toán phát sinh từ quan hệ pháp luật tranh chấp này.

Việc bị đơn kháng cáo phủ nhận số tiền nợ, không thừa nhận Bảng đối chiếu công nợ ngày 20/1/2018 là không có căn cứ bởi các chứng từ thanh toán mà bị đơn đã cung cấp tại cấp phúc thẩm phù hợp với quá trình thanh toán của bị đơn cho nguyên đơn thể hiện tại thời điểm đối chiếu công nợ và thanh toán sau thời điểm đối chiếu công nợ, ngoài ra bị đơn không có chứng cứ nào chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên không được chấp nhận.

Án phí dân sự phúc thẩm Công ty TNHH MTV Quảng cáo Q phải chịu 2.000.000 đồng do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 148, Điều 293, Khoản 1 Điều 308, Điều 313 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty TNHH MTV Quảng cáo Q.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm, xử:

Buộc Công ty TNHH MTV Quảng cáo Q phải thanh toán cho Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Quảng cáo B số tiền nợ phát sinh từ Hợp đồng thi công quảng cáo số 5062017/HĐTCQC/QT.BB ngày 05 tháng 6 năm 2017 và Phụ lục Hợp đồng số: 5062017/HĐTCQC/QT.BB ngày 14 tháng 12 năm 2017 là: 1.287.179.422 (Một tỷ hai trăm tám mươi bảy triệu một trăm bảy mươi chín nghìn bốn trăm hai mươi hai) đồng, gồm:

Số nợ gốc: 1.075.461.180 (Một tỷ không trăm bảy mươi lăm nghìn bốn trăm sáu mươi mốt nghìn một trăm tám mươi) đồng; Nợ lãi 211.729.252 (Hai trăm mười một triệu bảy trăm hai mươi chín nghìn hai trăm năm mươi hai) đồng. Trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 29 tháng 11 năm 2019 cho đến khi thi hành án xong, Công ty TNHH MTV Quảng cáo Q còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 9 Hợp đồng thi công quảng cáo số 5062017/HĐTCQC/QT.BB ngày 05 tháng 6 năm 2017.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty TNHH MTV Quảng cáo Q phải chịu án phí là: 50.615.382 đồng.

Hoàn trả cho Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Quảng cáo B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 23.325.152 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0023628 ngày 10 tháng 10 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Án phí dân sự phúc thẩm Công ty TNHH MTV Quảng cáo Q phải chịu 2.000.000 đồng được trừ vào các Biên lai thu số 0005693 ngày 07 tháng 01 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Quận 1;
- Chi cục THADS Quận 1;
- Cục THADS TP.Hồ Chí Minh
- Các đương sự; Lưu Hồ sơ.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thọ Viên